

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã hiệu: QT.BB.02
Ngày ban hành:/....../20....

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẮC GIANG

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã số: QT.BB.02

(BAN HÀNH LẦN 2 - PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015)

	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Vũ Trí Biên	Ngô Chí Vinh	Nguyễn Thanh Bình
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký BCD ISO	Phó Trưởng BCD ISO	Giám đốc Sở



**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã hiệu: QT.BB.02

Ngày ban hành:/...../20...

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

~

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI

Mã hiệu: QT.BB.02

Ngày ban hành:/....../20...

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình được thiết lập nhằm hướng dẫn các thức nhận diện, đánh giá và giải quyết các rủi ro và cơ hội ảnh hưởng đến định hướng chiến lược, mục đích và các kết quả dự kiến trong Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN).

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các quá trình trong phạm vi của HTQLCL.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9000:2015 HTQLCL - Cơ sở và từ vựng.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 HTQLCL - Các yêu cầu.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 Quản lý rủi ro - Nguyên tắc và hướng dẫn.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 9002:2015 HTQLCL - Hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở KH&CN.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ/Định nghĩa

- *Xác định bối cảnh của tổ chức*: Là quá trình xác định các yếu tố ảnh hưởng tới mục tiêu hoạt động, sự tồn tại và phát triển bền vững của cơ quan. Quá trình này xem xét các yếu tố nội bộ và kết quả thực hiện của cơ quan. Quá trình này cũng xem xét các yếu tố bên ngoài như môi trường pháp lý, văn hóa, kinh tế, xã hội,...

- *Bối cảnh bên trong*: Là môi trường bên trong, trong đó cơ quan cố gắng đạt được các mục tiêu chiến lược của mình.

Bối cảnh bên trong của cơ quan Sở KH&CN bao gồm:

- + Quản trị, cơ cấu tổ chức, vai trò và trách nhiệm;
- + Các chính sách, mục tiêu và chiến lược được đề ra để đạt mục tiêu;
- + Khả năng về nguồn lực cơ sở vật chất, trang thiết bị, kiến thức;
- + Các hệ thống thông tin, luồng thông tin và các quá trình ra quyết định (chính thức và không chính thức);
- + Mỗi quan hệ, nhận thức, vai trò của các đơn vị, bộ phận trong cơ quan;
- + Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình được cơ quan áp dụng;

- *Bối cảnh bên ngoài*: Là môi trường bên ngoài, trong đó cơ quan cố gắng đạt được các mục tiêu chiến lược của mình.

Bối cảnh bên ngoài của cơ quan bao gồm:

- + Môi trường pháp lý, công nghệ, kinh tế, xã hội,....;
- + Các xu hướng và động lực chính tác động đến mục tiêu của cơ quan;
- + Mỗi quan hệ, nhận thức và giá trị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan bên ngoài cơ quan.

- *Bên quan tâm*: Tổ chức hoặc cá nhân có thể ảnh hưởng, chịu ảnh hưởng, hoặc tự nhận thấy bị ảnh hưởng bởi một quyết định hay hành động.

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã hiệu: QT.BB.02

Ngày ban hành: .../.../20...

- *Rủi ro*: Tác động không có lợi/tiêu cực của sự không chắc chắn lên mục tiêu.

Rủi ro thường đặc trưng bởi sự dẫn chiếu đến các sự kiện và hệ quả tiềm ẩn hoặc sự kết hợp giữa chúng. Rủi ro thường thể hiện bằng sự kết nối giữa các hệ quả của một sự kiện (bao gồm cả những thay đổi về hoàn cảnh) và khả năng xảy ra kèm theo.

- *Cơ hội*: Tác động có lợi hoặc tích cực của sự không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng của cơ quan trong việc đạt được các kết quả dự kiến của HTQLCL.

- *Quản lý rủi ro*: Các hoạt động điều phối để định hướng và kiểm soát một tổ chức về mặt rủi ro.

- *Đánh giá rủi ro*: Là quá trình tổng thể nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro và xác định mức độ rủi ro.

- *Nhận diện rủi ro*: Là quá trình tìm kiếm, nhận biết và mô tả rủi ro.

+ Việc xác định rủi ro đòi hỏi phải xác định các nguồn rủi ro, sự kiện, nguyên nhân và hệ quả tiềm ẩn của chúng.

+ Xác định rủi ro có thể cần phân tích dữ liệu quá khứ, lý thuyết, ý kiến chuyên môn có hiểu biết và nhu cầu của các bên liên quan.

- *Phân tích rủi ro*: Là quá trình tìm hiểu bản chất của rủi ro và xác định mức rủi ro.

Phân tích rủi ro cung cấp cơ sở để xác định mức độ rủi ro và quyết định về xử lý rủi ro. Phân tích rủi ro bao gồm cả ước lượng rủi ro.

- *Mức rủi ro*: Là mức độ của một rủi ro hay một tập hợp các rủi ro, thể hiện bằng sự kết hợp các hệ quả và khả năng xảy ra của chúng.

- *Kế hoạch giảm thiểu rủi ro*: Là một kế hoạch được thiết lập nhằm giải quyết tất cả các rủi ro đã biết, tiềm ẩn và ngăn ngừa sự tái diễn.

4.2. Viết tắt

- HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng.

- KH&CN: Khoa học và Công nghệ.

5. NỘI DUNG

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Phân tích bối cảnh</p> <p>Nhằm cung cấp các thông tin cho việc nhận diện, xác định các rủi ro và cơ hội có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các kết quả dự kiến của HTQLCL. Thông tin bối cảnh của bao gồm:</p> <p>a) <i>Bối cảnh bên ngoài</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường pháp lý (chính sách pháp luật nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của cơ quan; các lĩnh vực, quá trình nằm trong phạm vi áp dụng hệ thống). - Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở - BCD ISO Sở - Trưởng phòng/ đơn vị 	BM.BB.02.01

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã hiệu: QT.BB.02

Ngày ban hành: .../.../20...

	<p>ngoài nước, trong nước, trong tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự đổi mới trong hoạt động, ứng dụng CNTT, các phương pháp CCHC của các cơ quan cùng cấp ở trong và ngoài tỉnh. <p><i>b) Bối cảnh bên trong (nội bộ):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, đơn vị, bộ phận trong cơ quan. - Sự đảm bảo các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực). - Tình hình văn hóa công sở. - Tri thức của nguồn nhân lực (CCVC, NLD). - Các quá trình của HTQLCL. <p><i>c) Nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yêu cầu của tổ chức, cá nhân. - Sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên, cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương. - Yêu cầu của các cơ quan phối hợp trong giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính. - Nhu cầu, nguyện vọng của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp bên ngoài. 		
<p>B2</p>	<p>Nhận diện, xác định rủi ro, cơ hội</p> <p>Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng (tổ chức, cá nhân), các bên quan tâm đến HTQLCL và quy định của pháp luật, trên cơ sở xem xét các thông tin phân tích bối cảnh, Lãnh đạo Sở, BCD ISO và Trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm xác định các rủi ro có tác động bất lợi, tiêu cực, không mong muốn ảnh hưởng đến: định hướng, hoạt động và các kết quả dự kiến của HTQLCL.</p> <p>Kết quả nhận diện được ghi nhận vào <i>Bảng nhận diện, đánh giá, giải quyết rủi ro và cơ hội (mẫu BM.BB.02.01)</i> và việc mô tả rủi ro phải đảm bảo nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của rủi ro; nguyên nhân và tác động tiêu cực của chúng; - Đối với tác động tích cực có thể dẫn đến cơ hội thì ghi vào mục CƠ HỘI. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở - BCD ISO Sở - Trưởng phòng/ đơn vị 	<p style="text-align: center;">BM.BB.02.01</p>
<p>B3</p>	<p>Đánh giá rủi ro, cơ hội</p> <p>Căn cứ từ kết quả xem xét nêu trên, tiến hành nhận định vấn đề tác động vào cơ quan theo BM.BB.02.01, trong đó xác định 03 mức độ:</p> <p><i>1. Thấp:</i> Mọi thứ đều ổn định, không có bất cập hoặc tác động ảnh hưởng đến cơ quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở - BCD ISO Sở - Trưởng phòng/ đơn vị 	<p style="text-align: center;">BM.BB.02.01</p>

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã hiệu: QT.BB.02

Ngày ban hành: .../.../20...

	<p><u>Kết luận</u>: Không phải là rủi ro hoặc cơ hội</p> <p>2. <i>Cao</i>: Có xuất hiện sự tích cực hoặc không tích cực có khả năng tác động đến cơ quan.</p> <p><u>Kết luận</u>: Trường hợp tích cực là cơ hội, trường hợp không tích cực là rủi ro.</p> <p>3. <i>Rất cao</i>: Có xuất hiện tác động không tích cực đáng kể, gây ảnh hưởng diện sâu, rộng và thường xuyên, tác động đến hoạt động, uy tín, hình ảnh,... của cơ quan.</p> <p><u>Kết luận</u>: Rủi ro và cần có hành động nhanh chóng, kịp thời.</p> <p>Đánh giá rủi ro nhằm xác lập mức độ ưu tiên giải quyết các rủi ro quan trọng và chỉ ra các cơ hội cho việc cải tiến đối với các hoạt động hiện tại. Đánh giá rủi ro giúp thấu hiểu các rủi ro có hữu từ bối cảnh thực tế và kết nối tới các mục tiêu, các chiến lược và các quá trình của HTQLCL.</p>		
B4	<p>Giải quyết rủi ro và cơ hội</p> <p>Sau khi nhận định, xác định rủi ro và cơ hội, cơ quan tiến hành thiết lập kế hoạch giải quyết rủi ro theo BM.BB.02.02 (đưa ra các biện pháp, đối sách phù hợp), trong đó phải làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hành động cụ thể sẽ đưa ra để thực hiện giải quyết rủi ro và cơ hội. - Trách nhiệm cho từng hành động. - Thời gian thực hiện - Kết quả dự kiến sẽ đạt được. <p>Giám đốc Sở phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo việc thực hiện tại các phòng, đơn vị. Định kỳ (tối thiểu 01 năm/lần), triển khai đánh giá và xác nhận tính hiệu lực của kế hoạch. Trường hợp không đảm bảo đáp ứng, yêu cầu hành động khắc phục theo (QT.BB.04).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở - BCĐ ISO Sở - Trưởng phòng/ đơn vị 	BM.BB.02.02
B5	<p>Đánh giá hiệu lực của hành động giải quyết rủi ro và cơ hội</p> <p>Lãnh đạo Sở phân công Trưởng phòng/đơn vị liên quan thực hiện giám sát và báo cáo việc thực hiện các hành động xử lý rủi ro và cơ hội. Định kỳ (ít nhất 01 lần/năm), Lãnh đạo Sở phải xem xét các rủi ro và cơ hội đã được nhận diện, văn bản hóa các hành động làm thay đổi hiện trạng của các rủi ro và cơ hội để có các quyết sách phù hợp cho việc cải tiến HTQLCL. BCĐ ISO có trách nhiệm cập nhật thông tin về</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở - BCĐ ISO Sở - Trưởng phòng/ đơn vị 	BM.BB.02.02

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI**

Mã hiệu: QT.BB.02

Ngày ban hành: .../.../20...

hoạt động giám sát, báo cáo và xem xét hiệu lực, tiến độ của các hành động xử lý rủi ro và cơ hội vào biểu mẫu BM.BB.02.02.

6. BIỂU MẪU

STT	Ký hiệu biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	BM.BB.02.01	Bảng nhận diện, đánh giá, giải quyết rủi ro và cơ hội
2	BM.BB.02.02	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

STT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
1	Bảng nhận diện, đánh giá, giải quyết rủi ro và cơ hội	Ban Chỉ đạo ISO	01 năm
2	Kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội		

Hồ sơ được lưu tại Bộ phận Thư ký BCĐ ISO Sở trong 01 năm, sau đó chuyển về Bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành./.

